

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 30 – 12 – 2021

“V/v tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung giữa chị Tr và
anh Th”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C- TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Lộc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Đoan Vân;

2. Bà Trịnh Thị Kim Quyên.

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thủy Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Ngày 30 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 227/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2021 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Huyền Tr, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Số 105, Tổ 4, Ấp 5, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Anh Lâm Trung Th, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Số 27, Khu 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

(Tất cả đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 3 năm 2021 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Huyền Tr trình bày:

Chị Tr và anh Th tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C vào năm 2013. Sau khi cưới thì vợ chồng về chung sống ở nhà anh Th. Đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Th không lo làm ăn để chăm lo cho gia đình, không phụ giúp chị chăm sóc con cái và anh Th còn có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác bên ngoài. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Nhận thấy hôn nhân không đạt mục đích hạnh phúc nên chị Tr khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Th.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Lâm Trung H, sinh ngày 08/02/2014; cháu Lâm Bảo H1, sinh ngày 25/01/2018, hiện đang ở với chị

Tr, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con chung, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

- *Bị đơn anh Lâm Trung Th trình bày:*

Về thời gian đăng ký kết hôn, quá trình chung sống đúng như chị Tr nêu. Anh thừa nhận nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh có người phụ nữ khác bên ngoài. Tuy nhiên nhận thấy việc làm của mình là sai trái nên hiện nay anh không còn quan hệ với người phụ nữ đó. Còn việc chăm lo gia đình thì sau khi cưới nhau, vợ chồng anh chung sống bên gia đình anh, hằng ngày vợ anh đi làm sớm, anh là người chăm lo cho con, đưa rước con đi học. Từ tháng 3/2021, chị Tr dẫn con về bên ngoại ở thì lúc đó dịch covid cũng xảy ra nên việc đi lại khó khăn. Do đó, anh không thường xuyên tới lui chăm lo cho con được. Nay anh vẫn còn thương vợ, thương con muốn gia đình được đoàn tụ nên anh không đồng ý ly hôn với chị Tr. Giải pháp anh đưa ra để hàn gắn tình cảm vợ chồng là anh đã sửa sai không còn quan hệ với người phụ nữ trước đây và hứa sẽ lo làm để chăm lo cho gia đình và phụ vợ chăm sóc, nuôi dạy con.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Lâm Trung H, sinh ngày 08/02/2014; cháu Lâm Bảo H1, sinh ngày 25/01/2018, hiện đang ở với chị Tr. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh đồng ý giao con cho chị Tr nuôi hai con chung, anh Th không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Nguyễn Thị Huyền Tr khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Lâm Trung Th. Anh Lâm Trung Th là bị đơn hiện nay cư trú tại thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An. Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Huyền Tr.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Huyền Tr và anh Lâm Trung Th có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn C cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 35/2013, quyển số 01/2013 ngày 03/5/2013 là quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Theo lời trình bày của chị Tr thì nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Th không lo làm ăn để chăm lo cho gia đình, không phụ giúp chị chăm sóc con cái và anh Th còn có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác bên ngoài. Anh Th thừa nhận nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh có người phụ nữ khác bên ngoài. Tuy nhiên nhận thấy việc làm của mình là sai trái nên hiện nay anh không còn quan hệ với người phụ nữ đó. Anh Th đưa ra giải pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng là anh đã sửa sai không còn quan hệ với người phụ nữ trước đây và hứa sẽ lo làm để chăm lo cho gia đình và phụ vợ chăm sóc, nuôi

dạy con. Tòa án đã cho anh Th một thời gian hợp lý để thuyết phục chị Tr chung sống trở lại nhưng không có kết quả. Ngược lại, chị Tr thì cương quyết ly hôn không muốn đoàn tụ với anh Th. Qua đó, cho thấy hôn nhân giữa chị Tr và anh Th đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn được, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Tr theo Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2.2] Về nuôi con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Lâm Trung H, sinh ngày 08/02/2014; cháu Lâm Bảo H1, sinh ngày 25/01/2018, hiện đang ở với chị Tr. Chị Tr yêu cầu tiếp tục nuôi, anh Th đồng ý. Chị Tr không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy sự thỏa thuận trên là phù hợp pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.3] Về tài sản chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Huyền Tr phải chịu án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm theo Điều 146 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 85 và 86 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Huyền Tr đối với bị đơn anh Lâm Trung Th.

[1.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Huyền Tr được ly hôn với anh Lâm Trung Th.

[1.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Huyền Tr được quyền tiếp tục nuôi hai con chung là cháu Lâm Trung H, sinh ngày 08/02/2014 và cháu Lâm Bảo H1, sinh ngày 25/01/2018. Anh Lâm Trung Th không cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

[2] Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Huyền Tr phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và Gia đình nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí chị Tr đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009760 ngày 10/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Long An, chị Tr đã nộp đủ.

[3] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định của Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA DS huyện;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hữu Lộc